

Họ và tên: Lớp: Số báo danh: Mã đề 101

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7 ĐIỂM)

Câu 1. Prôtêin có tác dụng:

- A. Tham gia cấu trúc xương. B. Điều hòa quá trình trao đổi chất.
C. Tổng hợp các hoạt chất sinh học. D. Cung cấp năng lượng.

Câu 2. Phương thức chăn nuôi bò sữa chủ yếu ở nước ta là?

- A. Chăn nuôi bán công nghiệp. B. Chăn thả tự do.
C. Chăn nuôi công nghiệp. D. Chăn nuôi bán chăn thả.

Câu 3. Tiêu chuẩn ăn của vật nuôi được biểu thị bằng:

- A. Thức ăn tinh, thô. B. Chỉ số dinh dưỡng.
C. Chất xơ, axit amin. D. Loại thức ăn.

Câu 4. Triển vọng của ngành chăn nuôi là:

- A. Mở rộng quy mô lớn, trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.
B. Ngày càng có nhiều nhân lực, nhân công có trình độ.
C. Hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và bền vững.
D. Thu hút nhiều nhà đầu tư quốc tế.

Câu 5. Mục đích của nhân giống thuần chủng là:

- A. Tạo ra giống bất thụ. B. Cải tạo giống.
C. Bảo tồn giống. D. Tạo ưu thế lai.

Câu 6. Nguồn cung cấp năng lượng chủ yếu cho vật nuôi là?

- A. Protein. B. Lipid. C. Carbohydrate. D. Vitamin.

Câu 7. Cho các ý sau:

1. Phơi héo, cắt nhỏ.
2. Lựa chọn nguyên liệu.
3. Ủ.
4. Đánh giá chất lượng, sử dụng.

Sắp xếp thứ tự đúng các bước tiến hành của phương pháp ủ chua thức ăn.

- A. 1;2;3;4. B. 3;1;2;4. C. 2;1;3;4. D. 2;3;1;4.

Câu 8. Phương thức chăn nuôi bán công nghiệp thường dựa trên cơ sở nguồn thức ăn nào sau đây?

- A. Hoa màu, lương thực. B. Diện tích mặt nước.
C. Chế biến tổng hợp. D. Đồng cỏ tự nhiên.

Câu 9. Đây là nhóm thức ăn giàu protein cho vật nuôi?

- A. Hạt ngũ cốc và các loại củ.
B. Bột cá, bột thịt, đậu tương, rau xanh.
C. Bột xương, bột vỏ sò, bột đá.
D. Bột cá, bột thịt, đậu tương, khô dầu đậu tương, khô dầu lạc...

Câu 10. Giống vật nuôi là gì?

A. Là quần thể vật nuôi cùng loài, cùng nguồn gốc, có ngoại hình và cấu trúc di truyền tương tự nhau, được hình thành, củng cố, phát triển do tác động của con người.

B. Là quần thể vật nuôi cùng loài, cùng nguồn gốc, có ngoại hình và cấu trúc di truyền tương tự nhau, được hình thành, củng cố, phát triển do tác động của máy móc.

C. Là quần thể vật nuôi cùng loài, cùng nguồn gốc, được hình thành, củng cố, phát triển do tác động của con người.

D. Là quần thể vật nuôi cùng loài, cùng nguồn gốc, có ngoại hình và cấu trúc di truyền tương tự nhau, được hình thành, củng cố, phát triển do tác động của thiên nhiên.

Câu 11. Chọn vật nuôi làm giống nên chọn thể nào?

- A. Chọn một con có tiềm năng di truyền xấu.
- B. Chọn những con có tiềm năng di truyền vượt trội với những tính trạng mong muốn.
- C. Chọn một con bất kì trong đàn.
- D. Chọn những con có tính trạng tốt nhiều hơn tính trạng xấu.

Câu 12. Các phương pháp nhân giống vật nuôi gồm:

- A. Lai giống
- B. Nhân giống thuần chủng
- C. Nhân giống thuần chủng và lai giống
- D. Chọn lọc giống

Câu 13. Nhu cầu dinh dưỡng là gì?

- A. Là lượng chất dinh dưỡng cần cung cấp cho vật nuôi để duy trì hoạt động sống và tạo sản phẩm.
- B. Là lượng thức ăn đủ cho vật nuôi ăn trong vòng một ngày đêm.
- C. Là mức ăn cần cung cấp cho vật nuôi trong một ngày đêm.
- D. Là nhu cầu các chất dinh dưỡng của vật nuôi trong một ngày đêm.

Câu 14. Công nghệ cấy truyền phôi là đưa từ cá thể cái này vào tử cung cá thể cái khác để mang thai. Hãy chọn đáp án để điền từ còn thiếu vào nội dung trên sao cho đúng.

- A. Tinh trùng.
- B. Noãn.
- C. Trứng.
- D. Phôi.

Câu 15. Cho các ý sau:

1. Cấy phôi vào cơ thể vật nuôi.
2. Hút trứng từ buồng trứng của con cái, nuôi trứng trưởng thành.
3. Cho trứng và tinh trùng thụ tinh.
4. Lấy tinh trùng từ con đực.
5. Nuôi cấy phôi.
6. Nuôi cấy trứng trong phòng thí nghiệm.

Sắp xếp thứ tự đúng các công việc cần làm để tiến hành thụ tinh trong ống nghiệm.

- A. 2; 3; 4; 5; 6; 1.
- B. 2; 4; 6; 3; 5; 1.
- C. 1; 6; 4; 3; 5; 2.
- D. 2; 6; 4; 3; 5; 1.

Câu 16. Vai trò của chăn nuôi đối với chế biến là:

- A. Cung cấp thực phẩm giàu protein.
- B. Cung cấp sức kéo, phân bón.
- C. Cung cấp nguyên liệu.
- D. Cung cấp xuất khẩu.

Câu 17. Chọn phát biểu **sai** trong các câu sau:

- A. Thông qua ngoại hình có thể nhận biết được hướng sản xuất của vật nuôi.
- B. Thông qua ngoại hình có thể nhận biết được tình trạng sinh sản của vật nuôi.
- C. Thông qua ngoại hình có thể nhận biết được tình trạng sức khỏe của vật nuôi.
- D. Thông qua ngoại hình có thể phân biệt được giống này với giống khác.

Câu 18. Đặc điểm của chăn nuôi thông minh là?

- A. Tận dụng được nguồn thức ăn từ tự nhiên.
- B. Vật nuôi chăn thả tự do.
- C. Vật nuôi được tự do thể hiện các tập tính tự nhiên.
- D. Áp dụng đồng bộ các công nghệ thông minh.

Câu 19. Cám đậu tương thuộc loại thức ăn nào sau đây?

- A. Thức ăn protein thực vật.
- B. Thức ăn nhóm carbohydrate.
- C. Thức ăn protein động vật
- D. Thức ăn protein có nguồn gốc từ vi sinh vật.

Câu 20. Phương thức chăn nuôi công nghiệp thường dựa trên cơ sở nguồn thức ăn nào sau đây?

- A. Cây thức ăn cho gia súc.
- B. Hoa màu, lương thực.
- C. Chế biến tổng hợp.
- D. Đồng cỏ tự nhiên.

Câu 21. Loại thức ăn đã đảm bảo đáp ứng đầy đủ và hợp lý nhu cầu dinh dưỡng của từng loại vật nuôi là thức ăn gì?

- A. Thức ăn truyền thống.
- B. Thức ăn hỗn hợp đậm đặc.
- C. Thức ăn xanh.
- D. Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh.

Câu 22. Cho các ý sau:

1. Xác định khối lượng rơm, rải đều.
2. Tưới dung dịch urea lên từng lớp rơm.

3. Nén chặt.
4. Kiểm tra trong quá trình bảo quản.
5. Bổ sung lượng cám phù hợp, rắc đều vào rơm, nén chặt rơm.
6. Phủ toàn bộ khối rơm bằng tấm che kín.

Sắp xếp thứ tự đúng các bước ủ rơm rạ với urea làm thức ăn cho trâu, bò

- A. 1;5;2;3;6;4. B. 1;2;3;4;5;6. C. 1;3;5;2;6;4. D. 1;2;5;3;6;4.

Câu 23. Mục đích của việc băm, thái nguyên liệu thành từng đoạn ngắn 3cm đến 5cm rồi đem phơi trong quy trình chế biến và bảo quản thức ăn thô, xanh bằng phương pháp ủ chua là gì?

- A. Để giảm bớt độ ẩm trong nguyên liệu.
 B. Để tiến hành bảo quản, chế biến.
 C. Cho vật nuôi dễ ăn.
 D. Tăng giá trị dinh dưỡng của thức ăn.

Câu 24. Thức ăn xanh của vụ hè xuân, vật nuôi không ăn hết, người ta dùng:

- A. Nghiền nhỏ. B. Chắt đóng.
 C. Ủ xanh làm phân bón. D. Phơi khô dự trữ đến mùa đông.

Câu 25. Với các thức ăn hạt, người ta thường hay sử dụng phương pháp chế biến nào?

- A. Đường hóa. B. Ủ men. C. Nghiền nhỏ. D. Cắt ngắn.

Câu 26. Đây là phương pháp sản xuất thức ăn vật nuôi?

- A. Thức ăn hỗn hợp dạng bột. B. Xử lý kiềm.
 C. Ủ chua. D. Nấu chín.

Câu 27. Đây là phương pháp bảo quản thức ăn chăn nuôi?

- A. Ủ chua
 B. Bảo quản thức ăn bằng phương pháp nấu chín
 C. Cắt ngắn
 D. Bảo quản thức ăn trong kho

Câu 28. Mục đích chế biến thức ăn chăn nuôi nhờ công nghệ vi sinh là?

- A. Biến đổi thức ăn giàu protein thành thức ăn nghèo protein.
 B. Biến đổi thức ăn nghèo protein thành thức ăn giàu protein.
 C. Biến đổi thức ăn nghèo tinh bột thành thức ăn giàu protein.
 D. Biến đổi thức ăn nghèo tinh bột thành thức ăn giàu tinh bột.

PHẦN II. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Câu 1 (1 điểm). Giải thích vai trò của nhóm thức ăn giàu năng lượng và giàu prôtêin đối với vật nuôi sinh sản?

Câu 2 (1 điểm). Đề xuất phương pháp và thiết lập quy trình bảo quản một loại thức ăn chăn nuôi phù hợp với thực tiễn ở gia đình, địa phương em?

Câu 3 (1 điểm). Hãy mô tả một phương pháp chế biến thức ăn cho vật nuôi mà em đã làm tại gia đình?

----- HẾT -----